

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ có liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1; khoản 2, Điều 3 Quyết định số 268/QĐ-UBDT ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban Dân tộc như sau:

1. Sửa đổi Điều 1:

Văn phòng Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Văn phòng Ủy ban) là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Ủy ban), thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp về chương trình, kế hoạch công tác và phục vụ các hoạt động của Ủy ban; giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) tổng hợp theo dõi, đôn đốc các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban đã được phê duyệt; giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác dân tộc và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Bà Rịa-Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh (09 tỉnh, thành phố; sau đây gọi tắt là địa bàn). Tổ chức thực hiện công tác hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương theo quy định của pháp luật; văn thư, lưu trữ; quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài

sản, kinh phí hoạt động, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc, phục vụ chung cho hoạt động của Ủy ban và công tác quản trị nội bộ.

Văn phòng Ủy ban có con dấu riêng và tài khoản theo quy định của pháp luật.

2. Sửa đổi khoản 2, Điều 3:

- a). Phòng Hành chính - Thư ký;
- b) Phòng Quản trị - Bảo vệ;
- c) Phòng Văn thư - Lưu trữ;
- d) Phòng Kế toán - Tài vụ;
- đ) Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- e) Đội xe;
- f) Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh có con dấu riêng; lãnh đạo gồm có Trưởng đại diện Văn phòng và các Phó Trưởng đại diện Văn phòng. Lãnh đạo các phòng gồm có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng; lãnh đạo Đội xe có Đội trưởng và Phó Đội trưởng. Lãnh đạo các đơn vị thuộc Văn phòng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của phòng theo quy định và theo phân công của lãnh đạo Văn phòng.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm bàn giao toàn bộ nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho Chánh Văn phòng Ủy ban.

- Chánh Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm tiếp nhận và quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này bãi bỏ Điều 1, khoản 2 Điều 3 Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban Dân tộc.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

sh

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- BT, CNUB và các TT, PCNUB;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng BCSD&ĐU;
- Cổng thông tin điện tử UBND;
- Lưu: VT, TCCB (03b), VP (05b). **68**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến